

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM SÁCH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10 /2024/HS-ST
Ngày: 08/03/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH - TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Liên
2. Bà Nguyễn Minh Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị La - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lã Tất T**, sinh ngày 15/09/1980. Tên gọi khác: không; Nơi sinh, đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: **Số B, Bùi Thị C, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương**. Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông **Lã Doãn T1** và bà **Đỗ Thị T2**. Bị cáo có 4 anh em và là con thứ nhất. Vợ là **Trần Diệu H**. Bị cáo có 01 con sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

+ Bản án số 154/HSST ngày 23/09/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm, về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ. (Đã được xóa án tích)

+ Bản án số 74/2009/HSST ngày 15/4/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Phạt bổ sung 5.000.000đồng. Bị cáo chấp hành xong hình phạt chính ngày 22/01/2015.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 98/QĐ-XPHC ngày 30/11/2023 của Công an huyện N, xử phạt Lã Tất T 1.500.000đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. (đã nộp tiền ngày 15/01/2024)

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02/11/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn T3; Sinh ngày 19/05/1986; Tên gọi khác: Không. Nơi sinh, đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương. Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 9/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị L. Bị cáo có 03 anh em và là con thứ ba. Vợ Hoàng Thị H1. Bị cáo có 01 con sinh năm 2015.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Nhân thân:

+ Năm 2004, Chủ tịch UBND tỉnh H áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi gây rối trật tự công cộng.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 68/QĐ-XPVPHC ngày 09/10/2015 của Công an tỉnh H xử phạt vi phạm hành chính (phạt 750.000đồng) về hành vi đánh nhau (đã nộp phạt ngày 09/10/2015).

+ Bản án số 05/2007/HSST ngày 06/02/2007 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xử 07 năm 06 tháng, về tội Cướp tài sản. Chấp hành xong hình phạt chính ngày 17/9/2013. (Đã được xóa án tích)

+ Bản án số 07/2017/HSST ngày 28/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xử phạt 33 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo chấp hành xong hình phạt chính ngày 16/07/2019 và các quyết định khác của bản án.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 96/QĐ-XPHC ngày 30/11/2023 của Công an huyện N, xử phạt Nguyễn Văn T3 1.500.000đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. (đã nộp tiền ngày 15/01/2024)

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02/11/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Bị cáo có mặt.

3. Họ và tên: Vũ Thế T4, sinh ngày 31/10/1991; Tên gọi khác: không. Nơi sinh, đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn T, xã Q, huyện N, tỉnh Hải

Dương. Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 9/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông **Vũ Thế C1** và bà **Nguyễn Thị S**. Bị cáo có hai anh em và là con thứ nhất.

- Tiền án: không.

- Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 27/QĐ-XPHC ngày 19/02/2023 của **Công an thành phố C**, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính (phạt 6.500.000đồng) về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

- Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 68/QĐ-XPHC ngày 25/04/2012 của **Công an huyện N**, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính (phạt 600.000đồng) về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Đã nộp phạt ngày 28/6/2012.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 97/QĐ-XPHC ngày 30/11/2023 của **Công an huyện N**, xử phạt **Vũ Thế T4** 1.500.000đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy (đã nộp tiền ngày 15/01/2024).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02/11/2023 đến nay tại Trại tạm giam **Công an tỉnh H**. Bị cáo có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo **Vũ Thế T4**: Ông **Nguyễn Huy H2** – Luật sư thuộc **Đoàn Luật sư tỉnh H**.

- *Người làm chứng:*

- + Anh **Nguyễn Duy S1**, sinh năm 1995;
- + Ông **Nguyễn Xuân D**, sinh năm 1971;
- + Chị **Lùng Thị K1**, sinh năm 2002;
- + Chị **Phàn Xa A**, sinh năm 2001;
- + Chị **Lý Xa T5**, sinh năm 2002.

Vắng mặt những làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 01/11/2023, **Lã Tất T** nhờ người quen ngoài xã hội (không biết chính xác tên tuổi địa chỉ) mua hộ 03 viên ma túy kẹo với giá 750.000đồng để sử dụng. Khoảng 17 giờ cùng ngày, **Nguyễn Văn T3** và **Vũ Thế T4** cùng đến quán Karaoke **Tùng N** ở **khu đô thị T - Q** để hát. Toán thuê phòng VIP3333 của quán và gọi nhân viên phục vụ là **Lùng Thị K1**. **T3** rủ **T** đến quán trên để hát cùng. Khi đi, **T** mang theo 03 viên ma túy kẹo vừa mua được. Toán cũng gọi thêm **Lý Xa T5** và **Phàn Xa A** đến phòng hát phục vụ. Tại phòng hát, **T** đưa cho

T3 02 viên ma túy kẹo để T3 và những người khác sử dụng. T giữ lại 01 viên ma túy kẹo gói trong mảnh giấy bạc để sử dụng. T3 đưa cho T4 01 viên ma túy kẹo và giữ lại 01 viên. Toán sử dụng ½ viên ma túy kẹo. Còn lại ½, T3 đưa cho A và A đã sử dụng ½ số ma túy T3 đưa, phần còn lại A để trên bàn. Thấy có một phần của viên ma túy để trên bàn, Lý Xa T5 đã tự lấy và sử dụng. A không biết việc T5 sử dụng số ma túy mà A để trên bàn. Viên ma túy T4 nhận từ T3, T4 sử dụng ½, còn lại T4 đưa cho K1 sử dụng. Cả 06 người trên sử dụng ma túy kẹo bằng cách uống trực tiếp vào cơ thể.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Công an huyện N cùng Công an xã T kiểm tra phòng VIP3333 của quán Karaoke Tùng N, thu giữ 01 gói giấy thiếc bạc kích thước (1x0,5)cm bên trong chứa chất bột bám dính màu hồng; 01 cốc nhựa; 01 vỏ chai nước lọc; 01 vỏ lon nước ngọt P đã qua sử dụng. Tại quán Karaoke Tùng N, Công an huyện N kết hợp với cán bộ Trạm y tế xã T xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể của T, T3, T4, K1, T5, A. Kết quả: Cả 06 người trên đều dương tính với ma túy MET (Methamphetamine) và MDMA (thuốc lắc).

Tại Kết luận giám định số 539/KL-KTHS ngày 02/11/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh H, kết luận: Chất bột màu hồng bám dính bên trong giấy bạc thiếc là ma túy, loại MDMA. Lượng mẫu bám dính nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Vật chứng của vụ án: 01 Phong bì niêm phong bên trong có mảnh giấy thiếc bạc và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu gửi giám định; 01 cốc nhựa; 01 vỏ chai nước lọc; 01 vỏ lon nước ngọt P đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS-NS ngày 30/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố các bị cáo Lã Tất T, Nguyễn Văn T3 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Vũ Thế T4 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo T, T3 và T4 thừa nhận hành vi như bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Các bị cáo thấy bị truy tố, xét xử về tội danh và điều luật như bản cáo trạng đã nêu là đúng, không oan. Các lời khai tại cơ quan điều tra hoàn toàn đúng sự thật. Các bị cáo không bị ép buộc khai báo. Kết quả xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể của ba bị cáo và các chỉ K1, T5, A dương tính với ma túy tổng hợp. Các bị cáo không thắc mắc gì đối với kết quả xét nghiệm tìm chất ma túy và kết luận giám định của Công an.

Bị cáo **T** khai: **T** mua 03 viên ma túy và đưa cho **T3** để **T3** và những người có mặt trong phòng sử dụng. Bị cáo trực tiếp sử dụng 01 viên. Những người khác tự sử dụng thế nào bị cáo không quan tâm.

Bị cáo **T3** khai: Toán là người trực tiếp thuê phòng hát và gọi **T** sang hát cùng, gọi các nhân viên là **T5** và **Á** đến phục vụ. **T3** nhận 02 viên ma túy kẹo từ **T**. Toán đưa cho **T4** 1 viên, **T3** sử dụng $\frac{1}{2}$ viên còn $\frac{1}{2}$ viên **T3** đưa cho **Á** sử dụng. Toán thấy **Á** để 1 phần của viên ma túy kẹo trên bàn và thấy **T5** lấy sử dụng nhưng không ngăn cản.

Bị cáo **T4** khai: **T4** không biết **T** có bao nhiêu viên ma túy kẹo, không biết **T** đưa cho **T3** mấy viên ma túy kẹo. **T4** chỉ biết nhận từ Toán 1 viên, **T4** chia cho **K1** $\frac{1}{2}$ viên, còn $\frac{1}{2}$ viên **T4** tự sử dụng.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo **Lã Tất T**, **Nguyễn Văn T3** và **Vũ Thế T4** phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với **Lã Tất T** và **Nguyễn Văn T3**. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với **Lã Tất T**.

Xử phạt bị cáo **Lã Tất T**, **Nguyễn Văn T3** mỗi bị cáo từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/11/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Vũ Thế T4** từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/11/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 01 Phong bì niêm phong bên trong có mảnh giấy thiếc bạc và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu gửi giám định; 01 cốc nhựa; 01 vỏ chai nước lọc; 01 vỏ lon nước ngọt **P** đã qua sử dụng.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo **T**, **T3** không tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo **T4** – ông **Nguyễn Huy H2** – Luật sư thuộc **Đoàn luật sư tỉnh H** trình bày: Bị cáo **T4** sống một mình, bố mẹ bị cáo đều đi làm ăn xa. Bị cáo bị bạn bè rủ rê dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo không có sự bàn bạc từ trước, tính chất hành vi bột phát, đơn giản. Bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo **T4** từ 24 đến 27 tháng tù để tạo điều kiện cho bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo mức án thấp nhất để các bị cáo sớm được về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của chính các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản vụ việc, vật chứng đã thu giữ, phù hợp với các bản kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 01/11/2023, tại quán K3 ở khu đô thị T - Q, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương. Lã Tất T cùng Nguyễn Văn T3 đã có hành vi cung cấp ma túy, địa điểm cho Vũ Thế T4, Lùng Thị K1, Lý Xa T5, Phan Xa A1 sử dụng trái phép chất ma túy loại MDMA; Riêng Vũ Thế T4 có hành vi cung cấp ma túy loại MDMA cho Lùng Thị K1 sử dụng trái phép thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra phát hiện, thu giữ vật chứng kèm theo.

[3] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi cung cấp ma túy, địa điểm để người khác sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của các bị cáo Lã Tất T và Nguyễn Văn T3 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Vũ Thế T4 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, được quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Lã Tất T, Nguyễn Văn T3 và Vũ Thế T4 ra trước tòa để xét xử với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên cần phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên các bị cáo đều có nhân thân xấu. Bị cáo **T** đã có hai lần phạm tội và bị xét xử, phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn (đều đã được xóa án tích). Bị cáo **T3** đã có hai lần phạm tội và bị Tòa án xét xử bằng bản án, có một lần bị xử phạt vi phạm hành chính (đã được xóa). Bị cáo **T4** bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc (chưa được xóa). Tuy nhiên, các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục có hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mẹ đẻ bị cáo **T** được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Đây là vụ án đồng phạm gián đơn, cần phân hóa vai trò của từng bị cáo để có hình phạt phù hợp. Bị cáo **T** là người chuẩn bị ma túy để cung cấp cho những người khác sử dụng. Bị cáo **T3** thuê địa điểm để tổ chức cho những người khác sử dụng ma túy. Bị cáo **T3** đồng thời là người cung cấp ma túy cho **T4** và **A1** để họ sử dụng. Sau đó, **T4** tiếp tục cung cấp ma túy cho **K1** sử dụng. Bị cáo **T4** không biết việc **T** cung cấp ma túy cho **T3**. Như vậy, bị cáo **T** và **T3** có vai trò ngang nhau. Còn bị cáo **T4** phạm tội độc lập.

[7] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy: Cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 cốc nhựa; 01 vỏ chai nước lọc; 01 vỏ lon nước ngọt **P** đã qua sử dụng; 01 Phong bì niêm phong số 359/KL-KTHS bên trong có mảnh giấy thiếc màu bạc và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu gửi giám định không còn giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy.

[10] Quá trình điều tra không làm rõ được người bán ma túy cho **T**; Anh **Nguyễn Duy S1** là quản lý và anh **Nguyễn Xuân D** là chủ của quán Karaoke

Tùng N không biết các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi thuộc trách nhiệm quản lý của mình nên không có căn cứ xử lý.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **Lã T, Nguyễn Văn T3, Vũ Thế T4, Lý Xa T5, Lùng Thị K1, Phan Xa A** đã bị **Công an huyện N** xử phạt hành chính ngày 30/11/2023 là đúng quy định.

[11] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Lã Tất T, Nguyễn Văn T3** và **Vũ Thế T4** phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

2. Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lã Tất T** 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/11/2023.

3. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T3** 07 (bảy) năm 03 (ba) tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/11/2023.

4. Căn cứ: Khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Vũ Thế T4** 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/11/2023.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu cho tiêu hủy 01 cốc nhựa; 01 vỏ chai nước lọc; 01 vỏ lon nước ngọt **P** đã qua sử dụng; 01 Phong bì niêm phong số 359/KL-KTHS bên trong có mảnh giấy thiếc màu bạc và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu gửi giám định.

(Đặc điểm của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện N** với Chi cục thi hành án dân sự uyện Nam Sách)

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị Quyết số 326/2016 của UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo **Lã Tất T, Nguyễn Văn T3** và **Vũ Thế T4** mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm

7. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Nam Sách;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan T.H.A. HS - Công an huyện Nam Sách;
- Chi cục THADS huyện Nam Sách;
- BP Hồ sơ nghiệp vụ - Công an huyện Nam Sách;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Phạm Thúy Hằng